TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 205/2024/HS-ST
Ngày 17-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: bà Nguyễn Thị Thụy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Cường;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

Thư ký phiên toà: ông Trần Hồng Sơn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà*:** bà Nguyễn Thị Thanh Hoa, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 201/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 209/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Văn Tấn L, sinh năm 1985 tại tỉnh Bình Định; thường trú: thôn H, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Văn Tấn P, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Á (không rõ năm sinh); bị cáo có 01 anh ruột, sinh năm 1981; có vợ tên Nguyễn Thị L1, sinh năm 1986; chưa có con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 12/7/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Bản án số 224/2013/HSPT, thi hành xong các nghĩa vụ còn lại trong Bản án ngày 10/12/2013, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/04/2014; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 01/3/2024 cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại*: ông Lê Xuân T, sinh năm 1976; thường trú: thôn T, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình; tạm trú: 59/5, khu phố Đ, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người làm chứng:* ông Võ Vân H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Văn Tấn L là người làm thuê cho vựa phế liệu của ông Lê Xuân T, sinh năm 1976; thường trú: thôn T, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình, và ở trọ tại nhà trọ của ông T tại số E khu phố Đ, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương từ năm 2020 đến năm 2023. Khi nào ông T cần lấy hàng phế liệu thì sẽ giao xe môtô hai bánh nhãn hiệu Honda, số loại Blade, màu đỏ đen, biển số: 17B4-411.56, cho bị cáo L để đi lấy hàng.

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 01/03/2023, ông T giao xe môtô hai bánh biển số: 17B4-411.56, cho bị cáo L đi lên khu vực Ngã tư Bình Phước thuộc Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh để lấy phế liệu. Bị cáo L điều khiển xe đến số B Quốc lộ A, Khu phố E, phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh gặp ông Võ Vân H, sinh năm 1978; thường trú: số B Quốc lộ A, Khu phố E, phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh để lấy 02 bao phế liệu, gồm 01 bao vỏ chai nhựa và 01 bao lon nhôm cũ. Sau khi lấy 02 bao phế liệu, bị cáo L không đi về giao lại hàng và trả xe cho ông T, mà nảy sinh ý định chiếm đoạt xe và 02 bao phế liệu. Nên lúc này, bị cáo L điều khiển xe môtô hai bánh biển số: 17B4-411.56 chở 02 bao phế liệu đi trên đường Q về hướng miền T. Khi đi được khoảng 10 kilomet, bị cáo L bán 02 bao phế liệu cho 01 người đàn ông mua phế liệu dạo (không rõ nhân thân, lai lịch) được 300.000 đồng, số tiền này bị cáo tiêu xài hết. Đến khoảng giữa tháng 5 năm 2023, bị cáo L điều khiển xe môtô hai bánh biển số: 17B4-411.56 đến cửa hàng mua bán xe máy cũ Đại Nam tại số 13/1 ấp M, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, bán chiếc xe cho người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 2.500.000 đồng, số tiền này bị cáo L cũng tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 29/02/2024, khi bị cáo L đang đi trên tuyến đường 22 tháng 12, thuộc khu phố D, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì bị ông T phát hiện nên giữ lại. Sau đó, ông T đưa bị cáo L đến Công an phường D trình báo và bị cáo L đã đầu thú khai nhận hành vi của mình. Công an phường D lập hồ sơ vụ việc, và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D xử lý.

Vật chứng thu giữ: không.

Căn cứ Bản Kết luận định giá tài sản số: 31/BBĐG-HĐĐGTS ngày 07/03/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố D, kết luận về giá của tài sản: 01 (một) xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Honda, số loại Blade, màu đỏ đen, biển số 17B4-411.56, số khung 3630GY111521, số máy JA36E0642078, trị giá 9.500.000 đồng; vỏ chai bằng nhựa đã qua sử dụng, trọng lượng 10 kilogam, trị giá 55.000 đồng; vỏ lon bằng nhôm đã qua sử dụng, trọng lượng 10 kilogam, trị giá 255.000 đồng.

Bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về Bản Kết luận định giá tài sản số: 31/BBĐG-HĐĐGTS ngày 07/03/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố D.

Tại Cáo trạng số: 217/CT-VKS-DA ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Văn Tấn L về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Văn Tấn L về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Văn T1 Lực từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng: không.

* Về trách nhiệm dân sự: đối với 01 (một) xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Honda, số loại Blade, màu đỏ đen, biển số 17B4-411.56, số khung 3630GY111521, số máy JA36E0642078, bị cáo Văn Tấn L đã bán cho người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch), là chủ cửa hàng mua bán xe máy cũ Đại Nam, tại số A ấp M, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Qua kết quả xác minh, chủ nhà cho thuê mặt bằng trên và Công an xã X, thì người đàn ông thuê đã trả mặt bằng chuyển đi từ tháng 01/2024, hiện không rõ nhân thân, lai lịch cũng như không biết người đàn ông chuyển đi đâu nên không thu hồi được tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã ra quyết định truy tìm. Đối với vỏ chai bằng nhựa đã qua sử dụng, trọng lượng 10 kilogam, và vỏ lon bằng nhôm đã qua sử dụng, trọng lượng 10 kilogam, bị cáo L đã bán cho 01 người đàn ông mua phế liệu dạo (không rõ nhân thân, lai lịch), nên không thu hồi được tài sản. Ông Lê Xuân T tự nguyện không yêu cầu bị cáo Văn Tấn L bồi thường những tài sản trên, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

* Đối với người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch), là chủ cửa hàng mua bán xe máy cũ Đại Nam, tại số A ấp M, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh đã mua xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Honda, số loại Blade, màu đỏ đen, biển số 17B4-411.56 do bị cáo bán. Qua kết quả xác minh chủ nhà cho thuê mặt bằng trên và Công an xã X, thì người đàn ông trên đã trả mặt bằng chuyển đi từ tháng 01/2024, hiện không rõ nhân thân, lai lịch cũng như không biết người đàn ông chuyển đi đâu và đối với vỏ chai bằng nhựa đã qua sử dụng, trọng lượng 10 kilogam, và vỏ lon bằng nhôm đã qua sử dụng, trọng lượng 10 kilogam, bị cáo L đã bán cho 01 người đàn ông mua phế liệu dạo (không rõ nhân thân, lai lịch) nên không có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự, bị cáo nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị hại theo quy định.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Ngày 01/03/2023, tại số E khu phố Đ, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, ông Lê Xuân T giao cho bị cáo Văn Tấn L là người làm thuê cho vựa phế liệu của ông Lê Xuân T 01 xe môtô hai bánh nhãn hiệu Honda, số loại Blade, màu đỏ đen, biển số: 17B4-411.56 để bị cáo L đi lấy phế liệu và chở về cho ông T. Sau khi lấy xong phế liệu, bị cáo L nảy sinh ý định chiếm đoạt, không về giao lại phế liệu và trả xe cho ông T, mà mang đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, tổng trị giá bị cáo L chiếm đoạt là 9.810.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo L sau khi nhận tài sản của bị hại, rồi chiếm đoạt, giá trị tài sản chiếm đoạt 9.810.000 đồng, đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản'' theo quy định điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 217/CT-VKS-DA ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Văn Tấn L về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: tội phạm do bị cáo thực hiện tuy ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức bị cáo hoàn toàn biết hành vi nhận tài sản của bị hại rồi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân là trái pháp luật nhưng vì lòng tham để phục vụ nhu cầu bản thân mà bị cáo cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú. Đây là những tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: bị cáo là người lao động, đã từng bị xét xử.

[7] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, nhưng xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ đồng thời hành vi phạm tội của bị cáo còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành những công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về trách nhiệm dân sự: tài sản bị chiếm đoạt là 01 (một) xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Honda, số loại Blade, màu đỏ đen, biển số 17B4-411.56, số khung 3630GY111521, số máy JA36E0642078; vỏ chai bằng nhựa đã qua sử dụng, trọng lượng 10 kilogam và vỏ lon bằng nhôm đã qua sử dụng, trọng lượng 10 kilogam không thu hồi được, bị hại ông T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của ông T.

[10] Đối với người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch), là chủ cửa hàng mua bán xe máy cũ Đại Nam, tại số 13/1 ấp Mỹ Hòa 4, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn,

Thành phố Hồ Chí Minh đã mua xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Honda, số loại Blade, màu đỏ đen, biển số 17B4-411.56 do bị cáo bán. Qua kết quả xác minh chủ nhà cho thuê mặt bằng trên và Công an xã X, thì người đàn ông trên đã trả mặt bằng chuyển đi từ tháng 01/2024, hiện không rõ nhân thân, lai lịch cũng như không biết người đàn ông chuyển đi đâu và đối với vỏ chai bằng nhựa đã qua sử dụng, trọng lượng 10 kilogam, và vỏ lon bằng nhôm đã qua sử dụng, trọng lượng 10 kilogam, bị cáo L đã bán cho 01 người đàn ông mua phế liệu dạo (không rõ nhân thân, lai lịch) nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét, giải quyết.

[11] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Văn Tấn L phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Văn T1 Lực 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2024.

2. Về án phí sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Văn Tấn L phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Công an thành phố Dĩ An (03);
- Chi cục THA thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (03);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thụy